TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 15/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Bà Phạm Thị X, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn H, xã D L, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn*:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn H, xã D L, tỉnh Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị H trả cho bà Phạm Thị X số tiền 17.560.000đ (Mười bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo phương thức như sau:

Từ tháng 03/2026 đến tháng 06/2027: Bà H trả cho bà X hàng tháng, mỗi tháng số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tháng 7/2027: Bà H trả cho bà X số tiền là 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải nộp 439.000đ (Bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà H có đơn xin miễn nộp tiền án phí do là người cao tuổi. Căn cứ vào Căn cước công dân số 056160005312 do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp thì bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1960; như vậy, bà H đã trên 60 tuổi nên thuộc diện người cao tuổi theo Luật người cao tuổi. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà H được miễn nộp số tiền 439.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho bà X là 439.000đ (Bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000383 ngày 13/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa